TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày : 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông NGUYỄN MINH SƠN
2/. Ông PHẠM QUANG VINH

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông LÊ VĂN THẢO - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2020. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐ-HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H**. Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1985. Nơi sinh: Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã Q, huyện Đ, Đắk Nông. Chỗ ở: 13/1 - Y, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Nguyễn Văn T (chết); Con bà: Mai Thị N, sinh năm 1964. Hiện ở tại: Xã T, huyện L, Lâm Đồng. Chồng: Đỗ Khắc T, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012. Hiện ở tại: Thôn Bon N, xã Q, huyện Đ, Đăk Nông. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 19/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là đối tượng sử dụng chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, vào ngày 17/9/2019, H góp tiền 300.000 đồng với một người tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua 02 gói ma túy, đem về phòng trọ của H tại số 13/1 - Y, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng để sử dụng. Sau khi lấy một ít trong số ma túy đã mua ra sử dụng cùng với N, H đem 02 gói ma túy (gồm 01 gói còn nguyên và 01 gói đã sử dụng một ít), cất ở góc phòng trọ của mình để sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/9/2019, khi Nguyễn Thị H đang

ở tại phòng trọ thì Công an thành phố Đ, Lâm Đồng tiến hành kiểm tra phòng trọ, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị H đang tàng trữ 02 gói ma túy nói trên được cất giấu trong phòng trọ của H.

Tại Kết luận giám định số 1434/GĐ-PC09 ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gởi giám định có khối lượng 0,6360 gam là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng truy tố Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 17/9/2019 bị cáo đã có hành vi góp tiền với một người tên N để mua 02 gói Methamphetamine của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau khi sử dụng một ít, số còn lại bị cáo tiếp tục tàng trữ để sử dụng và đến sáng ngày 19/9/2019, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng một phần tại phòng trọ thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,6360 gam chất Methamphetamine, là chất ma túy với mục đích để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 0,6360 gam

Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,6360 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2019.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.